**PHỤ LỤC IV**

DANH MỤC MỘT SỐ BỆNH ĐƯỢC CHUYỂN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ CẤP BAN ĐẦU ĐỂ QUẢN LÝ  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bệnh, nhóm bệnh và các trường hợp** | **Mã ICD-10** | **Tình trạng, điều kiện** |
| 1. | Lao (các loại) | Từ A15 đến A19 | Giai đoạn ổn định. |
| 2. | HIV/AIDS | Từ B20 đến B24, Z21 | Giai đoạn ổn định hoặc chăm sóc giảm nhẹ giai đoạn cuối. |
| 3. | Nhóm u ác tính | Từ C00 đến C97 | Giai đoạn cuối, chăm sóc giảm nhẹ. |
| 4. | Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline (Chưa có biến chứng) | E11.9 | Giai đoạn ổn định |
| 5. | Bệnh đái tháo đường liên quan đến suy dinh dưỡng (Chưa có biến chứng) | E12.9 | Giai đoạn ổn định |
| 6. | Nhóm bệnh tâm thần | Từ F00 đến F99 | Giai đoạn đã chẩn đoán xác định, điều trị ổn định. |
| 7. | Các bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính khác (COPD) | J44 | Giai đoạn ổn định. |
| 8. | Hen [suyễn] | J45 | Giai đoạn ổn định. |
| 9. | Tăng huyết áp | I10 | Giai đoạn ổn định. |
| 10. | Bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn | I25 | Giai đoạn ổn định. |
| 11. | Suy tim | I50 | Giai đoạn ổn định. |

**Ghi chú:**

1. Các mã bệnh có 03 ký tự trong Phụ lục này bao gồm tất cả các mã bệnh chi tiết có 04 ký tự.

2. Trường hợp có mã bệnh chi tiết đến 04 ký tự, khi xác định mã bệnh phải ghi rõ mã chi tiết 04 ký tự.